

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 19 – 4 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, bà Bùi Thị Thềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 04 háng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Y MLô Niê, sinh ngày 16/10/1999 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Y T Niê và bà H W Ksor; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ – Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Ma Văn C sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ma Văn P sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, sau khi uống rượu phòng trọ của bạn, Y MLô Niê đi bộ về ngang qua nhà trọ của bà Trịnh Thị H ở thôn T, xã C, huyện M thì phát hiện xe mô tô BKS 47B2-401.58 dựng tại sân nhà trọ của bà H không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này về bán lấy tiền tiêu xài. Xe mô tô này là của ông Ma Văn P, ông P cho em trai là Ma Văn C mượn để đi chơi vào ngày 19/01/2024, tối ngày 19/01/2024 sau khi đi chơi về thì C để xe tại đây và qua phòng trọ của bạn ngủ. Quan sát thấy cửa cổng không khóa nên Y Mi Lô lén vào sân dắt xe ra ngoài đường tránh rồi khởi động xe nhưng do không có chìa khóa xe nên không nổ máy được. Sau đó, Y Mi Lô dắt xe về nhà mình ở buôn H, xã C, huyện M dựng xe bên hàng rào ở trước cổng rồi vào nhà ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, mẹ ruột của Y Mi Lô là bà H W Ksor nhìn thấy và hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì Y Mi Lô nói là mượn của bạn. Do lo sợ hành vi của mình bị phát hiện nên Y MLô Niê đã dắt xe ra để tại khu vực đường tránh thuộc địa phận thôn T, xã C cách nhà trọ của bà H khoảng 200m nhằm mục đích để chủ sở hữu tìm được xe. Đến trưa cùng ngày, Ma Văn C trong lúc đi tìm thì phát hiện xe mô tô của mình dựng bên lề đường.

Sau khi được Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc, Y Mi Lô đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 Chiếc xe mô tô BKS 47B2-401.58.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận: Xe mô tô BKS 47B2-401.58 trị giá 10.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đã truy tố bị cáo Y MLô Niê về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y MLô Niê phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y MLô Niê từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk trả 01 xe mô tô BKS 47B2-401.58 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ma Văn P.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo mà để bị cáo tự cải

tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Ma Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn P vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2024 tại nhà trọ của bà Trịnh Thị H thuộc Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y MLô Niê đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô BKS 47B2-401.58 có giá trị 10.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Y MLô Niê đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..... ”

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Có

như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện dấn xe đi trả cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy áp dụng thêm điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả xe mô tô BKS 47B2-401.58 cho ông Ma Văn P là chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả xe là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Y MLô Niê phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y MLô Niê 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/4/2024.

Giao bị cáo Y MLô Niê cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk trả xe mô tô BKS 47B2-401.58 cho ông Ma Văn P là chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y MLô Niê.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- C.C.T.H.A D.S huyện M'Đrắk;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện M'Đrắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà